

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông trong lĩnh vực Gia đình thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa
liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của
các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết
thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh tại Tờ trình số
2622/TTr-SVHTT ngày 05 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 05
thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Gia đình thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bureau điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K1, KSTT^(Q)

Thao

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG
TRONG LĨNH VỰC GIA ĐÌNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN
HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình. (1.012080.000.00.00.H08)	10 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận được hồ sơ hợp lệ.	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý Văn hóa - Gia đình xử lý hồ sơ: 08 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý : 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình.	03 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận được hồ sơ hợp	02 giờ	Phòng Quản lý Văn hóa - Gia đình xử lý hồ sơ: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết:	1/2 ngày làm việc	02 giờ	Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 13/12/2023

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	(1.012081.000.00.00.H08)	lệ.		1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 02 giờ.			
3	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình. (1.012082.000.00.00.H08)	10 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận được hồ sơ hợp lệ.	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý Văn hóa - Gia đình xử lý hồ sơ: 08 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý : 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
Tổng cộng: 03 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND xã/phường/thị trấn (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã)	
1	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân. (1.012084.000.00.00.H08)	12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được đề nghị cấm tiếp xúc.	02 giờ	1. Lãnh đạo UBND cấp xã phân công thụ lý: 01 giờ; 2. Công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã thẩm định và giải quyết: 05 giờ.	02 giờ	02 giờ	Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
2	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị. (1.012085.000.00.00.H08)	12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc.	02 giờ	1. Lãnh đạo UBND cấp xã phân công thụ lý: 01 giờ; 2. Công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã, thẩm định và giải quyết: 05 giờ.	02 giờ	02 giờ	Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 13/12/2023
Tổng cộng: 02 TTHC							